**NỘI DUNG ÔN THI HỌC KÌ I – MÔN ĐỊA LÍ – KHỐI 10**

**BÀI 18. SINH QUYỂN. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI SỰ PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ SINH VẬT**

***II. Các nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố của sinh vật.***

***1. Khí hậu***

Ảnh hưởng trực tiếp thông qua nhiệt độ, nước, độ ẩm và ánh sáng:

- Nhiệt độ : mỗi loài sinh vật thích nghi với một giới hạn nhiệt nhất định. Nơi có nhiệt độ thích hợp, sinh vật sẽ phát triển nhanh và thuận lợi hơn.

Ví dụ:……………………………………………………………………………………

- Nước và độ ẩm: Những nơi có diều kiện nhiệt, ẩm và nước thuận lợi sinh vật sinh trưởng phát triển mạnh.

Ví dụ:……………………………………………………………………………………

- Ánh sáng quyết định quá trình quang hợp của cây xanh.

Ví dụ:……………………………………………………………………………………

***2. Đất***

- Mỗi loại đất khác nhau có đặc tính lí, hóa khác nhau nên phù hợp với các loại cây trồng khác nhau. Độ phì của đất ảnh hưởng tới sự phát triển của thực vật.

Ví dụ:……………………………………………………………………………………

***3. Địa hình***

- Khí hậu thay đổi theo độ cao nên thực vật thay đổi theo và phân bố thành các vành đai khác nhau.

- Nhiệt, ẩm thay đổi theo hướng sườn núi do đó ảnh hưởng tới sự xuất hiện và kết thúc của các vành đai thực vật.

***4. Sinh vật***

- Thức ăn quyết định đến sự phát triển và phân bố của động vật.

- Thực vật là nơi cư trú của động vật và là thức ăn của động vật.

→ Nơi nào thực vâtj phong phú thì động vật cũng phong phú và ngược lại.

Ví dụ:……………………………………………………………………………………

***5. Con người***

- Tích cực : mở rộng địa bàn cư trú của sinh vật (trồng rừng, đưa giống từ nơi này sang nơi khác….), lai tạo nhiều giống mới.

- Tiêu cực: thu hẹp phạm vi phân bố của nhiều loài (thu hẹp diện tích rừng), làm tuyệt chủng và nguy cơ tuyệt chủng nhiều loài sinh vật.

Ví dụ:……………………………………………………………………………………

**BÀI 21. QUY LUẬT ĐỊA ĐỚI VÀ QUI LUẬT PHI ĐỊA ĐỚI**

**Quy luật phi địa đới**

- Biểu hiện:

+ Quy luật đai cao:

\* Khái niệm : Là sự thay đổi có quy luật của các thành phần địa lí và cảnh quan theo độ cao địa hình.

\* Nguyên nhân : Do sự thay đổi nhiệt độ và lượng mưa theo độ cao.

\* Biểu hiện : Sự thay đổi thảm thực vật và nhóm đất theo độ cao

+ Quy luật địa ô:

\* Khái niệm : Là sự thay đổi có qui luật của các thành phần địa lí và cảnh quan theo kinh độ (chiều Đông – Tây).

\* Nguyên nhân: Do sự phân bố lục địa, đại dương làm khí hậu có sự phân hóa theo đông tây. Do các dãy núi theo hướng kinh tuyến.

\* Biểu hiện : Sự thay đổi các kiểu thảm thực vật theo kinh độ

**BÀI 22. DÂN SỐ VÀ SỰ GIA TĂNG DÂN SỐ**

**II. Gia tăng dân số**

1. ***Gia tăng tự nhiên***

**a. Tỉ suất sinh thô**

- Tỉ suất sinh thô: là tương quan giữa số trẻ em được sinh ra trong năm so với dân số trung bình ở cùng thời điểm. Đơn vị %o

- Các nhân tố ảnh hưởng:

+ Tự nhiên sinh học.

+ Phong tục tập quán, tâm lí xã hội.

+ Trình độ phát triển kinh tế - xã hội.

+ Chính sách phát triển dân số của mỗi quốc gia.

**b. Tỉ suất tử thô**

- Tỉ suất tử thô là tương quan giữa số người chết so với dân số trung bình ở cùng thời điểm. Đơn vị %o

- Các nhân tố ảnh hưởng:

+ Kinh tế - xã hội (chiến tranh, đói kém, bệnh tật….)

+ Thiên tai (động đất, núi lửa, hạn hán, lũ lụt…..)

**c. Tỉ suất gia tăng tự nhiên**

- Tỉ suất gia tăng tự nhiên là sự chênh lệch giữa tỉ suất sinh thô và tỉ suất tử thô . Đơn vị %. Đây là động lực phát triển dân số.

**BÀI 24. PHÂN BỐ DÂN CƯ. CÁC LOẠI HÌNH QUẦN CƯ VÀ ĐÔ THỊ HÓA**

**I- Phân bố dân cư**

**1. Khái niệm**:

- Là sự sắp xếp dân số một cách tự phát hoặc tự giác trên một lãnh thổ nhất định, phù hợp với điều kiện sống và các yêu cầu của xã hội.

-Mật độ DS: là số dân sinh sống trên một đơn vị diện tích. Phản ánh tình hình phân bố dân cư. Đơn vị: người/km2

Mật độ dân số = Số dân / diện tích

**3. Các nhân tố ảnh hưởng**

- Sự phân bố dân cư chịu tác động của nhiều nhân tố, trong đó nhân tố quyết định là trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, tính chất của nền kinh tế. Sau đó là điều kiện tự nhiên, lịch sử khai thác lãnh thổ, chuyển cư…..

**III- Đô thị hóa**

**1. Khái niệm :** Là quá trình kinh tế-xã hội mà biểu hiện của nó là sự tăng nhanh số lượng và quy mô của các điểm dân cư đô thị, sự tập trung dân cư trong các thành phố, nhất là các thành phố lớn và phổ biến rộng rãi lối sống thành thị.

**3. Ảnh hưởng của đô thị hoá đến phát triển kinh tế - xã hội:**

*a. Tích cực:* Thúc đẩy tốc độ phát triển kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và thay đổi sự phân bố dân cư, thay đổi các quá trình sinh, tử và hôn nhân ở các đô thị.

*b. Tiêu cực:* Nếu đô thị hóa không xuất phát từ công nghiệp hóa sẽ dẫn đến:  
+ Nông thôn: mất đi một phần nhân lực.  
+ Thành phố: thất nghiệp, thiếu việc làm, nghèo nàn, ô nhiễm môi trường dẫn đến nhiều tiêu cực khác.

**BÀI 27. VAI TRÒ, ĐẶC ĐIỂM, CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI SỰ PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ NGÀNH NÔNG NGHIỆP. MỘT SỐ HÌNH THỨC TCLT NÔNG NGHIỆP**

**I- Vai trò và đặc điểm của nông nghiệp**

**1- Vai trò**

- Là một ngành sản xuất vật chất không thể thay thế được.

- Cung cấp lương thực, thực phẩm.

- Nguyên liệu cho công nghiệp.

- Nguồn hàng xuất khẩu thu ngoại tệ.

- Hiện nay 40% số lao động thế giới tham gia hoạt động nông nghiệp

**2. Đặc điểm:**

a/ Đất trồng là tư liệu sản xuất và không thể thay thế

b/ Đối tượng của sản xuất nông nghiệp là cây trồng, vật nuôi.

c/ Sản xuất nông nghiệp có tính mùa vụ.

d/ Sản xuất nông nghiệp phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên.

e/ Trong nền kinh tế hiện đại, nông nghiệp trở thành ngành sản xuất hàng hóa.

**PHẦN KĨ NĂNG**

* Tính Mật độ dân số
* Vẽ và nhận xét biểu đồ cột
* Đọc bản đồ

***LƯU Ý:***

* Học sinh mang theo Tập Bản Đồ khi đi thi và trong quá trình ôn tập.
* Học sinh không ghi chú thêm bất kì nội dung gì lên Tập Bản Đồ, nếu không sẽ bị thu và không được sử dụng trong quá trình làm bài thi.
* Đề thi có 20% nội dung vận dụng.

***CHÚC CÁC EM MỘT KÌ THI THÀNH CÔNG!***